



**TỔNG CỤC CHÍNH TRỊ
THƯ VIỆN QUÂN ĐỘI**

Hướng tới Kỷ niệm 60 năm Ngày truyền thống Thư viện Quân đội (15/11/1957 – 15/11/2017)



THƯ MỤC THÔNG BÁO TÀI LIỆU MỚI

SỐ $\frac{5}{2017}$

Chỉ đạo nội dung:
Đại tá, Thạc sỹ Trần Thị Bích Huệ

Thực hiện:
Thiếu tá, Thạc sỹ Trần Nữ Quế Phương
Thiếu tá CN Nguyễn Thị Thu Hà
Trung úy CN Bùi Khắc Phúc

Lời giới thiệu

Nhằm giúp bạn đọc nắm được nguồn tài liệu mới nhập về Thư viện Quân đội, chúng tôi biên soạn và cấp phát đến các thư viện trong toàn quân “**Thư mục thông báo tài liệu mới**” số 5 - 2017.

Thư mục TBTLM gồm 2 phần:

- Phần I: Thông báo tài liệu mới: giới thiệu sách quốc văn, ngoại văn, luận văn, mới nhập về Thư viện Quân đội.
- Phần II: Điểm sách.

Tài liệu trong Thư mục được sắp xếp theo nội dung và ngôn ngữ.

Thư viện Quân đội rất mong nhận được ý kiến đóng góp của các đồng nghiệp và bạn đọc.

Mọi ý kiến xin gửi về:

PHÒNG THÔNG TIN THƯ MỤC MÁY TÍNH
THƯ VIỆN QUÂN ĐỘI
83 Lý Nam Đế - Hà Nội
Điện thoại: 0243.8230771 - 069.554556
Website: <http://thuvienquandoi.vn>
Email: Thuvienquandoi@mail.bqp
Tvqd@tttt.bqp.vn

THÔNG BÁO TÀI LIỆU MỚI số 5/2017 giới thiệu 297 tài liệu, bằng 02 ngôn ngữ Việt và Nga, trong đó có 287 tài liệu tiếng Việt, 10 tài liệu tiếng Nga, được phân chia theo các nhóm ngành như sau:

- Tổng loại: 26 tài liệu
- Triết học. Tâm lí học. Logic học: 03 tài liệu
- Chủ nghĩa vô thần. Tôn giáo: 05 tài liệu
- Chủ nghĩa Mác - Lênin: 22 tài liệu
- Các khoa học xã hội - chính trị: 59 tài liệu
- Quân sự: 78 tài liệu
- Ngôn ngữ học: 02 tài liệu
- Khoa học tự nhiên. Toán học. Y học: 16 tài liệu
- Kỹ thuật: 08 tài liệu
- Nghệ thuật: 03 tài liệu
- Nghiên cứu văn học. Lịch sử: 37 tài liệu
- Khảo cổ học: 06 tài liệu
- Địa lí. Đất nước học. Địa chí: 07 tài liệu
- Tác phẩm văn học: 25 tài liệu

PHẦN I: THÔNG BÁO TÀI LIỆU MỚI

0 – TỔNG LOẠI

001 – Khoa học nói chung

001. Nghiên cứu nguồn lực thông tin tại phòng Thông tin Tư liệu thư viện - Viện Văn học: Luận văn thạc sĩ khoa học thông tin - thư viện: Khoa học Thông tin - Thư viện: 60320203 / *Đỗ Hiền Trang*. - H. : Trường Đại học Văn hóa, 2010. - 96tr. : + phụ lục ; 30cm

Phục vụ hạn chế

001.8/LAV 8519

002. Nghiên cứu thị trường thông tin khoa học và công nghệ trên địa bàn Hà Nội: Luận văn thạc sĩ khoa học thông tin - thư viện: Khoa học Thông tin - Thư viện: 60320203 / *Vũ Thùy Trang*. - H. : Trường Đại học Văn hóa, 2011. - 124tr. : + phụ lục ; 30cm

Phục vụ hạn chế

001.8/LAV 8533

003. Phát triển nguồn lực thông tin tại thư viện trường Cao đẳng sư phạm Trung ương: Luận văn thạc sĩ khoa học thông tin - thư viện: Khoa học Thông tin - Thư viện: 60320203 / *Nguyễn Thị Khánh Ly*. - H. : Trường Đại học Văn hóa, 2011. - 102tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

001.8+02/LAV 8525

002 – Xuất bản

004. Chuyện đời làm báo / Minh Đức. - H. : Thông tin và truyền thông, 2016. - 174tr. ; 21cm

002.6/MP 29144/MP 29145/M 166229/M 166230

005. Lịch sử của sách / Mai Hương sưu tầm, biên soạn. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 252tr. ; 21cm

002.3(09)/78085/78086/ M 166167/M 166168/M 166169

006. Một số xu hướng mới của báo chí truyền thông hiện đại / Phan Văn Kiên, Phan Quốc Hải, Phạm Chiến Thắng.... - H. : Thông tin và truyền thông, 2016. - 298tr. ; 21cm

002.6/M 166069/M 166070

007. Tổ chức hoạt động cơ quan báo chí - Thực tiễn và xu hướng phát triển / Nguyễn Quang Hòa. - H. : Thông tin và truyền thông, 2016. - 207tr. ; 21cm

002.6/MP 29142/MP 29143/M 166217/M 166218

02 – Thư viện học

008. Bảo quản tài liệu tại viện Thông tin Khoa học Xã hội: Luận văn thạc sĩ khoa học thông tin - thư viện: Khoa học Thông tin - Thư viện: 60320203 / *Đỗ Thị Ngọc Bích*. - H. : Trường Đại học Văn hóa, 2011. - 115tr. : + phụ lục ; 30cm

Phục vụ hạn chế

025.22/LAV 8530

009. Nâng cao chất lượng xử lý nội dung tài liệu tại thư viện trường Đại học sư phạm Hà Nội 2: Luận văn thạc sĩ khoa học thông tin - thư viện: Khoa học Thông tin - Thư viện: 60320203 / *Trần Xuân Bản*. - H. : Trường Đại học Văn hóa, 2011. - 104tr. : + phụ lục ; 30cm

Phục vụ hạn chế

025/LAV 8522

010. Nghiên cứu áp dụng các chuẩn trong xử lý thông tin tại thư viện trường Đại học Hà Nội: Luận văn thạc sĩ khoa học thông tin - thư viện: Khoa học Thông tin - Thư viện: 60320203 / *Lê Thị Thành Huế*. - H. : Trường Đại học Văn hóa, 2010. - 94tr. : + phụ lục ; 30cm

Phục vụ hạn chế

025/LAV 8523

011. Nghiên cứu các hoạt động đáp ứng nhu cầu đọc của người khiếm thị tại một số thành phố lớn của Việt Nam: Luận văn thạc sĩ khoa học thông tin - thư viện: Khoa học Thông tin - Thư viện: 60320203 / *Nguyễn Thị Dung*. - H. : Trường Đại học Văn hóa, 2011. - 114tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

022/LAV 8532

012. Nghiên cứu hoàn thiện bộ máy tra cứu tin của Trung tâm thông tin khoa học công an - Viện chiến lược và khoa học công an: Luận văn thạc sĩ khoa học thông tin - thư viện: Khoa học Thông tin - Thư viện: 60320203 / *Nguyễn Thị Minh Thu*. - H. : Trường Đại học Văn hóa, 2010. - 87tr. : + phụ lục ; 30cm

Phục vụ hạn chế

024/LAV 8540

013. Nghiên cứu nhu cầu tin của người dùng tin tại thư viện nhà nước và pháp luật: Luận văn thạc sĩ khoa học thông tin - thư viện: Khoa học Thông tin - Thư viện: 60320203 / *Lã Trường Anh*. - H. : Trường Đại học Văn hóa, 2012. - 99tr. : + phụ lục ; 30cm

Phục vụ hạn chế

022.1+001.85/LAV 8521

014. Nghiên cứu nhu cầu tin của người dùng tin tại Thư viện Quân đội: Luận văn thạc sĩ khoa học thông tin - thư viện: Khoa học Thông tin - Thư viện: 60320203 / *Linh Thị Thắm*. - H. : Trường Đại học Văn hóa, 2012. - 115tr. : + phụ lục ; 30cm

Phục vụ hạn chế

015. Nghiên cứu phát triển tổ chức và hoạt động của thư viện khoa học tổng hợp tỉnh Thái Bình trong công cuộc đổi mới hiện nay: Luận văn thạc sĩ khoa học thông tin - thư viện: Khoa học Thông tin - Thư viện: 60320203 / *Nguyễn Thị Tô Lịch*. - H. : Trường Đại học Văn hóa, 2010. - 112tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

027/LAV 8524

016. Nghiên cứu phát triển văn hóa đọc cho học viên tại Học viện Chính trị - hành chính khu vực I: Luận văn thạc sĩ khoa học văn hóa học: Văn hóa học: 60310640 / *Đào Thị Ngọc*. - H. : Trường Đại học Văn hóa, 2012. - 109tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

028/LAV 8541

017. Phát triển dịch vụ thông tin thư viện tại trường Đại học Giao thông vận tải Hà Nội: Luận văn thạc sĩ khoa học thông tin - thư viện: Khoa học Thông tin - Thư viện: 60320203 / *Bùi Thị Yến Hương*. - H. : Trường Đại học Văn hóa, 2011. - 125tr. : + phụ lục ; 30cm

Phục vụ hạn chế

02/LAV 8520

018. Phương pháp đọc sách khoa học và hiệu quả / Mai Hương sưu tầm, biên soạn. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 232tr. ; 21cm

028/M 166227/M 166228

019. Tăng cường công tác tổ chức và hoạt động kho mở của thư viện Tạ Quang Bửu trường Đại học Bách khoa Hà Nội: Luận văn thạc sĩ khoa học thông tin - thư viện: Khoa học Thông tin - Thư viện: 60320203 / *Cung Thị Bích Hà*. - H. : Trường Đại học Văn hóa, 2010. - 129tr. : + phụ lục ; 30cm

Phục vụ hạn chế

025.2/LAV 8528

020. Tăng cường hoạt động thông tin thư viện tại trung tâm thông tin khoa học & tư liệu giáo khoa ở Học viện An ninh Nhân dân: Luận văn thạc sĩ khoa học thông tin - thư viện: Khoa học Thông tin - Thư viện: 60320203 / *Hoàng Thị Dung*. - H. : Trường Đại học Văn hóa, 2010. - 93tr. : + phụ lục ; 30cm

Phục vụ hạn chế

02+001.8/LAV 8526

021. Tăng cường hoạt động thông tin thư viện tại trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh: Luận văn thạc sĩ khoa học thông tin - thư viện: Khoa học Thông tin - Thư viện: 60320203 / *Lê Thị Nhung*. - H. : Trường Đại học Văn hóa, 2011. - 94tr. : + phụ lục ; 30cm

Phục vụ hạn chế

02/LAV 8531

022. Thư viện tư nhân đối với sự phát triển văn hóa đọc trên địa bàn Hà Nội: Luận văn thạc sĩ khoa học văn hóa học: Văn hóa học: 60310640 / *Nguyễn Hải An*. - H. : Trường Đại học Văn hóa, 2011. - 27tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

028+027/LAV 8561

023. Tổ chức phục vụ bạn đọc tại Trung tâm thông tin - thư viện trường Đại học sư phạm Hà Nội: Luận văn thạc sĩ khoa học thông tin - thư viện: Khoa học Thông tin - Thư viện: 60320203 / *Lê Thu Hà*. - H. : Trường Đại học Văn hóa, 2010. - 77tr. : + phụ lục ; 30cm

Phục vụ hạn chế

023/LAV 8527

024. Tổ chức và quản lý thư viện thành phố Hà Nội trong giai đoạn hiện nay: Luận văn thạc sĩ khoa học thông tin - thư viện: Khoa học Thông tin - Thư viện: 60320203 / *Trần Thanh Hiếu*. - H. : Trường Đại học Văn hóa, 2010. - 97tr. : + phụ lục ; 30cm

Phục vụ hạn chế

027/LAV 8529

025. Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác xử lý tài liệu tại trung tâm thông tin thư viện trường Đại học Sư phạm Hà Nội: Luận văn thạc sĩ khoa học thông tin - thư viện: Khoa học Thông tin - Thư viện: 60320203 / *Phạm Thị Hòa*. - H. : Trường Đại học Văn hóa, 2011. - 97tr. : + phụ lục ; 30cm

Phục vụ hạn chế

026.3/LAV 8517

026. Văn hóa đọc của sinh viên trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội: Luận văn thạc sĩ khoa học văn hóa học: Văn hóa học: 60310640 / *Hoàng Thu Hồng*. - H. : Trường Đại học Văn hóa, 2015. - 111tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

028/LAV 8547

1 – TRIẾT HỌC. TÂM LÝ HỌC. LOGIC HỌC

1T – Lịch sử triết học và xã hội học

027. Thuật toán và quyền mưu / Đỗ Hoàng Linh. - H. : Thông tin và truyền thông, 2014. - 430tr. ; 24cm

1T1.1+355.03/M 166236/M 166237

028. Triết học của thế giới đương đại - Luận giải qua các đại hội triết học thế giới: Sách chuyên khảo / *Nguyễn Vũ Hào*. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2016. - 236tr. ; 24cm

1T/M 166144/M 166145

15 – Tâm lí học

029. Cơ sở tâm lý học phát triển tư duy sáng tạo của học viên sĩ quan trong nhà trường quân đội hiện nay: Sách chuyên khảo / *Bùi Tuấn Anh*. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 130tr. ; 21cm

159.3/MP 29117/M 166129/M 166130

2 – CHỦ NGHĨA VÔ THẦN. TÔN GIÁO

29 – Lịch sử tôn giáo

030. Đạo giáo và những biểu hiện trong tín ngưỡng dân gian Việt Nam / Vũ Hồng Vận. - H. : Chính trị quốc gia, 2017. - 203tr. ; 21cm.

297/78030/78031

031. Hỏi và đáp về tín ngưỡng, tôn giáo / Nguyễn Bá Dương chủ biên. - H. : Chính trị quốc gia, 2017. - 228tr. ; 21cm.

298/78034/78035

032. Tìm hiểu về tôn giáo / Biên soạn: Lưu Văn Lâm, Trần Văn Dương, Dương Quốc Huân.... - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 288tr. ; 19cm

Lưu hành nội bộ

298(V)/MP 28834/MP 28833/M 166109/M 166110

033. Tôn giáo và văn hóa Đông Nam Á: Sách tham khảo / *Trương Sỹ Hùng*. - H. : Chính trị quốc gia, 2017. - 235tr. ; 21cm.

298(N44/45)+389/78022/78023

034. Văn hóa công giáo ở giáo phận Hà Nội: Luận văn thạc sĩ khoa học văn hóa học: Văn hóa học: 60310640 / *Dương Thị Thùy Linh*. - H. : Trường Đại học Văn hóa, 2011. - 137tr. : + phụ lục ; 30cm

Phục vụ hạn chế

294/LAV 8567

3K - CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN

035. Bác Hồ gọi Ấy là mùa xuân đến / Hà Minh Hồng, Trần Thuận. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2015. - 382tr. ; 24cm.

3K5H2/M 166252/M 166253/M 166254/ V 15518/V 15519

036. Bác Hồ với miền Nam, miền Nam với Bác Hồ. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2015. - 314tr. ; 24cm.

3K5H6/M 166139/M 166140/M 166141

037. Chuyện kể về Bác Hồ qua các tài liệu và hiện vật. - H. : Chính trị quốc gia, 2017. - 347tr. ; 17cm.

3K5H6/78042/78043

038. Đồng chí Trường Chinh - Nhà lãnh đạo kiệt xuất của Đảng, người con ưu tú của quê hương Nam Định. - H. : Chính trị quốc gia, 2017. - 599tr. ; 24cm.

3KV1(092)/V 15573/V 15574

039. Đường cách mệnh / Hồ Chí Minh. - H. : Chính trị quốc gia, 2017. - 113tr. ; 21cm

3K5H3/78028/78029

040. Hồ Chí Minh - Sáng tạo và đổi mới / Bùi Đình Phong. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2015. - 426tr. ; 24cm.

3K5H6/M 166267/M 166268/M 166269/V 15543/V 15544

041. Hồ Chí Minh - Văn hóa soi đường cho quốc dân đi / Bùi Đình Phong. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 270tr. ; 21cm

3K5H6/M 166077/M 166078

042. Học tấm gương làm việc và học tập suốt đời của Chủ tịch Hồ Chí Minh / Lê Văn Yên. - Xuất bản lần thứ 2. - H. : Chính trị quốc gia, 2017. - 191tr. ; 21cm.

3K5H6/78012/78013

043. Lê Duẩn - Một tư duy sáng tạo lớn, nhà lãnh đạo kiệt xuất của cách mạng Việt Nam. - H. : Chính trị quốc gia, 2017. - 998tr. ; 24cm.

3KV1(092)/V 15571/V 15572

044. Lịch sử ủy thác / Nguyễn Mạnh Hưởng. - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 202tr. ; 21cm.

3KV1/78062/78063

045. Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng trong thời kỳ mới: Sách chuyên khảo / Chủ biên: Lương Khắc Hiếu, Trương Ngọc Nam. - H. : Chính trị quốc gia, 2017. - 430tr. ; 21cm.

3KV3/78014/78015

046. Nhớ về anh Ba - "Ngọn đèn hai trăm nến". - H. : Văn học, 2017. - 210tr. ; 21cm

3KV1(092)+V2/M 166081/M 166082

047. Những vấn đề mới trong văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng / Nguyễn Bá Dương chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2017. 338tr. ; 21cm.

3KV(060)/78050/78051

048. Sức sống "Những việc cần làm ngay". - H. : Chính trị quốc gia, 2017. - 346tr. ; 21cm.

3KV/78052/78053

049. *Sưu tập "Bản thảo" của Chủ tịch Hồ Chí Minh (giai đoạn 1945-1954) tại Bảo tàng Hồ Chí Minh:* Luận văn thạc sĩ khoa học văn hóa học: Văn hóa học: 60310640 / Đỗ Thị Thu Hằng. - H. : Trường Đại học Văn hóa, 2015. - 152tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

3K5H2/LAV 8554

050. *Sưu tập tư liệu ảnh Chủ tịch Hồ Chí Minh với hoạt động văn hóa nghệ thuật tại Bảo tàng Hồ Chí Minh:* Luận văn thạc sĩ khoa học văn hóa học: Văn hóa học: 60310640 / Nguyễn Trường Huy. - H. : Trường Đại học Văn hóa, 2015. - 120tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

3K5H6/LAV 8556

051. *Tiến trình lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam (1930 - 2016) / Ngô Đăng Trí.* - H. : Thông tin và truyền thông, 2016. - 485tr. ; 24cm

3KV1/M 166240/M 166241/M 166242/M 166243

052. *Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa dân chủ trong hoạt động chính trị và sự vận dụng ở Việt Nam hiện nay:* Sách chuyên khảo / Nguyễn Thế Phúc. - H. : Chính trị quốc gia, 2017. - 259tr. ; 21cm.

3K5H6/78070/78071

053. *Vấn đề triết học trong tác phẩm của C. Mác - Ph. Ăngghen - V.I. Lênin / Chủ biên: Doãn Chính, Đinh Ngọc Thạch.* - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 623tr. ; 24cm.

3K14+3K24/M 166276/M 166277

054. *Vận dụng các giá trị đạo đức nho giáo trong tư tưởng Hồ Chí Minh để xây dựng con người Việt Nam hiện nay:* Luận văn thạc sĩ khoa học văn hóa học: Văn hóa học: 60310640 / Đặng Đức Hạnh. - H. : Trường Đại học Văn hóa, 2011. - 117tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

3K5H6/LAV 8538

055. *Văn kiện Đại hội XII của Đảng - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn / Nguyễn Bá Dương chủ biên.* - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 266tr. ; 21cm.

3KV(060)/78079/78080

056. *Xây dựng, chỉnh đốn Đảng là nhiệm vụ then chốt để phát triển đất nước / Nguyễn Phú Trọng.* - H. : Chính trị quốc gia, 2017. - 211tr. ; 21cm.

3KV3/78036/78037

3 – CÁC KHOA HỌC XÃ HỘI – CHÍNH TRỊ

30 – Các khoa học và xã hội

057. *Việt Nam và Đông Nam Á trong bối cảnh toàn cầu hóa:* Chủ đề: Lịch sử-ngôn ngữ-giáo dục-khu vực học-đô thị-môi trường-sức khỏe. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2016. - 692tr. ; 24cm.

31 – Thống kê. Hoạch toán. Phân tích kinh tế

058. Phương pháp thu thập và xử lý số liệu thống kê cơ bản: Dành cho cán bộ quản lý cấp cơ sở / *Nguyễn Hoàng Quy, Nguyễn Thị Phương Lan.* - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 231tr. ; 21cm.

31/78040/78041

32 – Chính trị. Khoa học chính trị

059. Bức tranh thế giới đương đại: Sách chuyên khảo / *Chủ biên: Vũ Văn Hiến, Bùi Đình Bôn.* - H. : Chính trị quốc gia, 2017. - 339tr. ; 24cm.

327/V 15583/V 15584

060. Cẩm nang hướng dẫn hoạt động vì sự tiến bộ của phụ nữ và bình đẳng giới trong Bộ Quốc phòng / *Biên soạn: Bùi Thị Lan Phương, Hà Thị Thanh Vân, Phan Ái Xuân.* - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 223tr. ; 24cm.

Lưu hành nội bộ

32(V)76+355(V)+34(V)/MP 28975/MP 28976

061. Con đường củng cố an ninh và hợp tác ở Đông Á / *Chủ biên: Nguyễn Quang Thuấn, Mazyrin V.M..* - H. : Khoa học xã hội, 2016. - 523tr. ; 24cm

327/M 166250/M 166251

062. Con đường phía trước / *Vũ Ngọc Hoàng.* - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2016. - 406tr. ; 21cm

32(V)2/M 166073/M 166074

063. Cộng đồng các dân tộc Việt Nam - 70 năm xây dựng và phát triển. - H. : Chính trị quốc gia, 2017. - 381tr. ; 24cm.

32(V)5/V 15502/V 15503

064. Cộng đồng văn hóa - xã hội Asean: Tầm nhìn tới năm 2025 / *Luận Thùy Dương.* - H. : Chính trị quốc gia, 2017. - 215tr. ; 21cm.

327.51+382.1/78038/78039

065. Đường đến thành công: Tiên phong là sức mạnh: Sách tham khảo / *Lương Bảo Hoa; Ng. dịch: Hằng Nga, Thúy Lan, Minh Châu.* - H. : Chính trị quốc gia, 2017. - 535tr. ; 24cm.

32(N414)/V 15504/V 15505

066. Hòa bình, tình yêu và tự do: Sách tham khảo dành cho các nhà nghiên cứu / *Tom G. Palmer biên tập; Người dịch: Đinh Tuấn Minh, Đinh Thị Thu Hà, Phạm Thu Trang,....* - H. : Tri thức, 2016. - 349tr. ; 21cm

32/M 166061/M 166062

067. Hồi ký Lý Quang Diệu: Từ thế giới thứ ba vươn lên thứ nhất / *Lý Quang Diệu*. - H. : Chính trị quốc gia, 2017. - 839tr. ; 24cm.

32(N445)+327+N(445)4=V/V 15575/V 15576

068. Ông già nhìn ra thế giới / *Lý Quang Diệu; Lê Thùy Giang dịch*. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2017. - 327tr. ; 24cm.

327/V 15563/V 15564

069. Quan hệ Mỹ - Trung: Hợp tác và cạnh tranh, luận giải dưới góc độ cân bằng quyền lực: Sách tham khảo / *Nguyễn Thái Yên Hương chủ biên*. - Tái bản lần thứ 1, có sửa chữa, bổ sung. - H. : Chính trị quốc gia, 2017. - 303tr. ; 21cm

327+32(N711)+32(N314)/78046/78047

070. Từ điển tổ chức và công tác tổ chức / *Lê Quang Thuởng*. - Xuất bản lần thứ 2. - H. : Chính trị quốc gia, 2017. - 1380tr. ; 27cm.

32(V)(03)/V 15585/V 15586

33 – Kinh tế. Khoa học kinh tế

071. Biểu thuế xuất khẩu - nhập khẩu và thuế GTGT hàng nhập khẩu = Export - import tariff and value added tax on imports: Thuế 2017. / *Nguyễn Việt Hùng tổng hợp*. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2017. - 1467tr. ; 29cm

Áp dụng đối với các tờ khai hàng hóa nhập khẩu đăng ký với cơ quan hải quan kể từ ngày 01/01/2017

339.543+336.2/V 15531/V 15532

072. Các hiệp định thương mại tự do ở khu vực Châu Á - Thái Bình Dương, thực thi và triển vọng / *Bùi Thành Nam*. - H. : Thông tin và truyền thông, 2016. - 342tr. ; 21cm

339.5/M 166071/M 166072

073. Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư và vấn đề đặt ra với giáo dục Việt Nam: Sách chuyên khảo / *Nguyễn Đắc Hưng*. - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 335tr. ; 21cm.

33(T)0+370(V)/78083/78084

074. Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP) - Cơ sở hình thành, nội dung và tác động đến Việt Nam / *Trần Nam Tiến chủ biên, Nguyễn Thu Trang, Tô Mỹ Ngọc*. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hóa văn nghệ, 2016. - 3263tr. ; 21cm

339+33(V)8/MP 29060/MP 29061

075. Kinh tế học của khu vực công: Sách chuyên khảo / *Bùi Đại Dũng*. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 427tr. ; 21cm.

33.0/78056/78057

076. Kinh tế học đổi mới - Cuộc đua giành lợi thế trên phạm vi toàn cầu / *Robert D. Atkinson, Stephen J. Ezell*. - H. : Chính trị quốc gia, 2017. - 639tr. ; 24cm.

33.0/V 15589/V 15590

077. Năng lực kết nối - Nhân tố trọng yếu để làm lớn / Erica Dhawan, Saj - Nicole Joni; Fecon dịch. - H. : Lao động, 2016. - 351tr. ; 21cm

335.1+158.9/M 166063/M 166064

34 – Pháp luật. Khoa học về pháp luật

078. Bảo hiểm và vấn đề bảo vệ quyền con người: Sách chuyên khảo / Đặng Minh Tuấn chủ biên. - H. : Tư pháp, 2015. - 283tr. ; 24cm

341.14/M 166142/M 166143

079. Các giá trị nhân văn, tiền bộ của Quốc triều hình luật / Lương Văn Tuấn. - H. : Chính trị quốc gia, 2017. - 295tr. ; 21cm.

34(V)(09)/78024/78025

080. Các văn bản quy định về chế độ bảo hiểm xã hội và những chính sách có liên quan. - H. : Quân đội nhân dân, 2016.; 27cm.

Q.1 - 1288tr.

34(V)96/MP 29097/MP 29098/ V 15448/V 15449

Q.2 - 1056tr.

34(V)96/MP 29099/MP 29100/ V 15450/V 15451

081. Các văn bản quy định về chế độ tiền lương, phụ cấp, trợ cấp, tiền ăn, bảo hiểm xã hội, ưu đãi người có công với cách mạng và các chế độ chi tiêu khác. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 940tr. ; 27cm.

Lưu hành nội bộ

Q.12

34(V)9/V 15454/V 15455

082. Cẩm nang pháp luật dành cho cán bộ ở cơ sở / Nguyễn Thị Ly chủ biên, Nguyễn Thị Tố Quyên. - H. : Chính trị quốc gia, 2017. - 175tr. ; 21cm.

34(V)/78020/78021

083. Cẩm nang tra cứu pháp luật về khiếu nại, tố cáo / Lương Đức Cường. - H. : Chính trị quốc gia, 2017. - 323tr. ; 21cm.

34(V)64/78058/78059

084. Giới hạn chính đáng đối với các quyền con người, quyền công dân trong pháp luật quốc tế và pháp luật Việt Nam: Sách chuyên khảo / Nguyễn Minh Tuấn chủ biên. - H. : Hồng Đức, 2015. - 227tr. ; 24cm

341.14+34(V)03/M 166154/M 166155

085. Hỏi - đáp về luật nghĩa vụ quân sự năm 2015 / Lan Anh. - H. : Chính trị quốc gia, 2015. - 107tr. ; 19cm.. - (Tủ sách Pháp luật phổ thông)

34(V)16/78054/78055

086. Hướng dẫn học tập môn Nhà nước và pháp luật: Giáo trình dùng cho đào tạo kỹ sư quân sự trình độ đại học / *Nguyễn Minh Thắng chủ biên.* - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 209tr. ; 27cm.

Lưu hành nội bộ

34(075)/V 15475

087. Kiểm soát quyền lực nhà nước: Sách tham khảo / *Nguyễn Đăng Dung.* - H. : Chính trị quốc gia, 2017. - 570tr. ; 21cm.

34/78026/78027

088. Nghị định của chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường. - H. : Chính trị quốc gia, 2017. - 255tr. ; 21cm.

34(V)33/78066/78067

089. Những điểm mới của Bộ luật dân sự năm 2015 / Tạ Đình Tuyên. - H. : Hồng Đức, 2016. - 451tr. ; 21cm

34(V)4/M 166057/M 166058

090. Pháp lệnh quản lý thị trường. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 46tr. ; 19cm.

34(V)/78016/78017

091. Pháp luật về hạn chế cạnh tranh trong hoạt động nhượng quyền thương mại ở Việt Nam - Từ tư duy pháp lý của EU và Hoa Kỳ đến kinh nghiệm lập pháp của Việt Nam: Sách chuyên khảo / *Nguyễn Thị Tình.* - H. : Chính trị quốc gia, 2017. - 215tr. ; 21cm.

34(V)/78044/78045

092. Quy định pháp luật về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh. - H. : Chính trị quốc gia, 2017. - 47tr. ; 19cm.

34(V)/78032/78033

093. Tài liệu hướng dẫn môn học Lý luận nhà nước và pháp luật / Nguyễn Minh Đoan. - H. : Chính trị quốc gia, 2017. - 507tr. ; 21cm.

34(075)/78048/78049

094. Thông tư liên tịch quy định việc khám sức khỏe thực hiện nghĩa vụ quân sự (Số 16/2016/TTLT-BYT-BQP ngày 30/6/2016). - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 143tr. ; 19cm

34(V)16+355:34/MP 29116/M 166208/M 166209

095. Tổ quốc nơi đầu sóng. - H. : Nxb. Hà Nội, 2016. - 255tr. ; 21cm

T.2 : Nhữ cột mốc sông kiên cường trên biển

341.15+355(V)/M 165992/M 165993/M 165994

096. Tội phạm học: Giáo trình dùng cho đào tạo sĩ quan biên phòng cấp phân đội trình độ đại học / *Trần Hữu Cầm chủ biên*. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 132tr. ; 27cm

Lưu hành nội bộ

34(V)5(075)/V 15467

097. Vai trò của chính quyền xã đối với phát triển xã hội và quản lý phát triển xã hội ở nước ta / *Nguyễn Minh Phương chủ biên*. - H. : Chính trị quốc gia, 2017. - 332tr. ; 21cm.

34(V)04+32(V)1/78068/78069

38 – Văn hóa. Văn hóa học

098. Bàn về văn hóa du lịch Việt Nam / *Phan Huy Xu, Võ Văn Thành*. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 335tr. ; 24cm.

38(V)/M 166255/M 166256

099. Chùa và đời sống văn hóa làng (Nghiên cứu chùa và làng Dương Đình, Xã Dương Xã, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội): Luận văn thạc sĩ khoa học văn hóa học: Văn hóa học: 60310640 / *Quách Thị Thùy Trang*. - H. : Trường Đại học Văn hóa, 2009. - 91tr. : + phụ lục ; 30cm

Phục vụ hạn chế

380.4/LAV 8555

100. Đồng hành cùng thế kỷ văn hóa - lịch sử Việt Nam / *Hữu Ngọc*. - H. : Thông tin và truyền thông, 2016. - 674tr. ; 24cm.

38(V)+9(V)(092)/V 15526/V 15527

101. Gia đình, dòng họ, làng trong xây dựng đời sống văn hóa: Sách tham khảo / *Đặng Văn Hường*. - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 218tr. ; 21cm.

385/M 166213/M 166214

102. Hạt giống tâm hồn - Khi bạn mất niềm tin / *Jack Canfield, Mark Victor Hansen*. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 156tr. ; 21cm

386/M 165995/M 165996

103. Hình tượng Rồng trong văn hóa phương Đông: Sách tham khảo / *Nguyễn Ngọc Thơ*. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 457tr. ; 24cm.

380.1/V 15587/V 15588

104. Kho hiện vật bảo tàng cách mạng Việt Nam góp phần bảo tồn di sản văn hóa dân tộc: Luận văn thạc sĩ khoa học văn hóa học: Văn hóa học: 60310640 / *Triệu Văn Hiến*. - H. : Trường Đại học Văn hóa, 1997. - 124tr. : + phụ lục ; 30cm

Phục vụ hạn chế

380.4+9(V)(069)/LAV 8539

105. Lãng du trong văn hóa xứ sở hoa Anh đào / Hữu Ngọc. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thông tin và truyền thông, 2016. - 390tr. ; 24cm.

38(N413)/M 166244/M 166245/V 15524/V 15525

106. Lễ Hội Hoa phượng đỏ Hải Phòng: Luận văn thạc sĩ khoa học văn hóa học: Văn hóa học: 60310640 / *Nguyễn Thị Bích Học.* - H. : Trường Đại học Văn hóa, 2015. - 170tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

380.3/LAV 8548

107. Luận bàn quyền mưu lược phương Đông / Triệu Quốc Hoa, Lưu Quốc Kiến; Ng.dịch: Nguyễn Bá Mão. - Tái bản có sửa chữa, bổ sung. - H. : Khoa học xã hội, 2016. - 591tr. ; 21cm

380+1T1.1/M 166059/M 166060

108. Mấy tiếp cận về văn hóa Việt Nam / Phan Hữu Dật. - H. : Thế giới, 2016. - 295tr. ; 24cm

38(V)/M 166281/M 166282

109. Một góc nhìn về văn hoá biển / Nguyễn Thanh Lợi. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2014. - 375tr. ; 24cm

385+91(V)/M 166150/M 166151

110. Tiểu vùng văn hóa Xứ Thanh (Thanh Hóa) / Hà Nguyễn. - H. : Thông tin và truyền thông, 2016. - 159tr. ; 21cm

38(V)/M 166067/M 166068

111. Tín ngưỡng dân gian Phú Quốc: Giải 3B của Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam năm 2015 / *Nguyễn Bình Phương Thảo, Nguyễn Thanh Lợi.* - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 191tr. ; 24cm.

385.3/M 166270/M 166271

112. Văn hóa dân gian người Việt ở Nam bộ / Thạch Phương, Hồ Lê,..... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2014. - 345tr. ; 24cm.

385/M 166152/M 166153/ V 15547/V 15548

113. Văn hóa Hạ Long những giá trị văn hóa lịch sử: Luận văn thạc sĩ khoa học văn hóa học: Văn hóa học: 60310640 / *Nguyễn Quang Hào.* - H. : Trường Đại học Văn hóa, 2004. - 117tr. : + phụ lục ; 30cm

Phục vụ hạn chế

38/LAV 8558

114. Văn hóa và con người Việt Nam hiện nay: Mấy suy nghĩ từ thực tiễn / *Đình Xuân Dũng.* - H. : Thông tin và truyền thông, 2016. - 329tr. ; 24cm

380/M 166148/M 166149

115. Việc phụng thờ Tổ mẫu Âu Cơ tại đền Mẫu Âu Cơ: Luận văn thạc sĩ khoa học văn hóa học: Văn hóa học: 60310640 / *Bùi Hồng Hạnh*. - H. : Trường Đại học Văn hóa, 2013. - 136tr. : + phụ lục ; 30cm
Phục vụ hạn chế
385.3/LAV 8564

355 - QUÂN SỰ

116. Cơ sở tổ chức hệ thống công trình quân sự: Dùng cho đào tạo kỹ sư quân sự trình độ đại học / *Vũ Văn Luận chủ biên*. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 179tr. ; 27cm.
Lưu hành nội bộ
355(075)/LCV 1697/V 15476

355(V) - Các LLVT Việt Nam

117. Bài nói của Đại tướng Văn Tiến Dũng - Ủy viên Bộ Chính trị, Bộ Quốc phòng tại lớp tập huấn cán bộ quân sự địa phương các quân khu, các tỉnh miền Nam / Văn Tiến Dũng. - 1983tr. ; 29cm
355(V)/T 23627

118. Củng cố nền quốc phòng toàn dân, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân, Bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa: Tham luận của Đồng chí Văn Tiến Dũng tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng cộng sản Việt Nam) / *Văn Tiến Dũng*. - H. : [K.nxb], 1976. - 31tr. ; 29cm
Lưu hành nội bộ
355(V)/T 23629

119. Đấu tranh chống tội phạm về ma túy ở khu vực biên giới của Bộ đội Biên phòng: Dùng cho đào tạo sĩ quan biên phòng cấp phân đội trình độ đại học / *Đặng Xuân Bình chủ biên*. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 96tr. ; 27cm
Lưu hành nội bộ
355(V)78/V 15468

120. Khoa Tham mưu 1950 - 1951. - H. : Trường Lục quân, 2001. - 70tr. ; 29cm
355(V)/T 23631

121. Lịch sử Trung đoàn Bộ binh 736 (1981 - 2015) / Hồ Sơn Đài chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 181tr. ; 21cm
Lưu hành nội bộ
355(V)721/MP 28963/MP 28964

122. Những vấn đề cơ bản về đường lối quân sự của Đảng cộng sản Việt Nam: Tài liệu dùng cho đào tạo kỹ sư quân sự trình độ đại học / *Nguyễn Hồng Ký chủ biên*. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 181tr. ; 27cm.
Lưu hành nội bộ
355(V)/LCV 1698/V 15474

123. Phát biểu của Đại tướng Văn Tiến Dũng - Ủy viên Bộ Chính, Bí thư Đảng ủy quân sự Trung ương, Bộ Quốc phòng tại Hội nghị Đảng ủy Quân khu 7 (Ngày 03 -04 tháng 1 năm 1986) / Văn Tiến Dũng. - 20tr. ; 29cm

Lưu hành nội bộ

355(V)/T 23626

124. Tiêu chuẩn chức vụ cán bộ thuộc Bệnh viện Quân y 175. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 131tr. ; 19cm

Lưu hành nội bộ

355(V)/MP 29104/MP 29105

125. Tiêu chuẩn chức vụ cán bộ thuộc Bệnh viện Trung ương Quân đội 108. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 187tr. ; 19cm

Lưu hành nội bộ

355(V)/MP 28997/MP 28998

126. Tiêu chuẩn chức vụ cán bộ thuộc Trung tâm nhiệt đới Việt - Nga. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 159tr. ; 19cm

Lưu hành nội bộ

355(V)/MP 28999/MP 29000

127. Tiêu chuẩn chức vụ cán bộ thuộc Viện Khoa học và Công nghệ quân sự. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 166tr. ; 19cm

Lưu hành nội bộ

355(V)/MP 29001/MP 29002

128. Tổ chức chỉ huy quản lý, kiểm soát cửa khẩu: Dành cho đào tạo sĩ quan biên phòng cấp phân đội trình độ đại học / Hà Ngọc Thuận chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 116tr. ; 27cm.

Lưu hành nội bộ

355(V)78(075)/V 15477

129. Từ điển Bộ đội Tăng thiết giáp. - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 598tr. ; 21cm.

355(V)722(03)/78077/78078

355(V)(09) – Lịch sử LLVT cách mạng Việt Nam

130. Con đường kết thúc chiến tranh Việt Nam (1954 - 1975): Sách chuyên khảo / Hồ Khang. - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 319tr. ; 21cm.

355(V)(09)22/77966/77967

131. Đôi bờ giới tuyến (1954 - 1967) / Hoàng Chí Hiếu. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2014. - 255tr. ; 21cm

355(V)(09)22/M 166065/M 166066/MP 28885/MP 28886

- 132. Lịch sử Bệnh viện Quân y 17 (1961 - 2016) / Biên soạn: Nguyễn Hữu Bình, Phạm Thị Vệ Hà, Huỳnh Đức Hùng.** - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 219tr. ; 21cm
Lưu hành nội bộ
355(V)(09)+355(V)6/MP 28969/MP 28970
- 133. Lịch sử Công ty Thông tin M3 (1971 - 2016) / Lương Văn Tăng biên soạn.** - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 327tr. ; 21cm.
Lưu hành nội bộ
355(V)(09)/MP 28981/MP 28982
- 134. Lịch sử Cục Dân vận (1947 - 2017).** - Xuất bản lần thứ 2, có sửa chữa bổ sung. - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 931tr. ; 22cm.
Lưu hành nội bộ
355(V)(09)/78075/78076
- 135. Lịch sử Lực lượng vũ trang nhân dân huyện Đông Anh (1945 - 2015) / Hoàng Đức Sinh chủ biên.** - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 576tr. ; 24cm.
355(V)(09)/V 15452/V 15453
- 136. Lịch sử lực lượng vũ trang nhân dân huyện Đức Phổ (1945 - 2015) / Vũ Quang biên soạn.** - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 372tr. ; 21cm
Lưu hành nội bộ
355(V)(09)/MP 28939/MP 28940
- 137. Lịch sử quân giải phóng miền Nam Việt Nam trên chiến trường B2 (1961 - 1976) / Biên soạn: Hồ Sơn Đài, Hồ Sơn Diệp.** - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 374tr. ; 24cm
355(V)(09)/M 166291/M 166292
- 138. Một số trận đánh cấp trung đoàn của Binh đoàn Tây Nguyên / Biên soạn: Hoàng Viết Khánh, Vũ Duy Long.** - H. : Công an nhân dân, 2016. - 224tr. ; 21cm.
Lưu hành nội bộ
T.1
355(V)(09)22/78073/78074
- 139. Trọn thế kỷ, một cuộc đời / Đào Văn Trường (Thành Ngọc Quân).** - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 331tr. ; 21cm.
355(V)(09)+V24/M 166223/M 166224/MP
- 140. Tài liệu Hội nghị Tổng kết cuộc kháng chiến chống Mỹ trên chiến trường B2 (Từ ngày 17 tháng 3 đến 30 tháng 4 năm 1980):** Chỉ thị của Đại tướng Văn Tiến Dũng, Bộ trưởng QUỐC QUỐC phòng / Văn Tiến Dũng. - H. : [K.nxb], 1980. - 15tr. ; 29cm
Lưu hành nội bộ
355(V)(09)22/T 23625
- 141. Tìm trong ký ức: Ký / Nguyễn Mạnh Đẩu.** - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 219tr. ; 19cm.

355(V)(09)+V24/LC 14029/LC 14030/77960/77961

142. Tổng công ty Mạng lưới Viettel - Biên niên sự kiện lịch sử (2001 - 2016) / Nguyễn Văn Thanh chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 591tr. ; 22cm

Lưu hành nội bộ

355(V)(09)/MP 28913/MP 28914

143. Trang phục quân đội nhân dân Việt Nam thời kỳ 1944-1954: Luận văn thạc sĩ khoa học văn hóa học: Văn hóa học: 60310640 / Lê Vũ Huy. - H. : Trường Đại học Văn hóa, 1998. - 91tr. : + phụ lục ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)(09)21+355(V)6/LAV 8559

355(V)13 – Công tác chính trị của Đảng trong các LLVT Việt Nam

144. Bồi dưỡng phẩm chất, năng lực bí thư chi bộ đại đội ở đảng bộ trung đoàn bộ binh trong quân đội hiện nay: Sách chuyên khảo / Hoàng Việt Hùng. - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 190tr. ; 21cm.

355(V)13/77974/77975/ MP 29132/M 166219/M 166220

145. Đào tạo cán bộ chính trị cấp phân đội dưới ánh sáng nghị quyết đại hội XII của Đảng Kỷ yếu hội thảo khoa học. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 466tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)13/MP 28983/MP 28984

146. Lịch sử công tác phụ nữ trong Quân đội nhân dân Việt Nam (1944 - 2015) / Vũ Thị Hồng biên soạn. - In lần thứ 2, có sửa chữa bổ sung. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 472tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)131+355(V)(09)/MP 28989/MP 28990

147. Lịch sử đảng bộ Cục Chính trị Quân khu 9 (1946 - 2016) / Đặng Văn Tọa chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 462tr. ; 21cm.

355(V)13+355(V)(09)/78072

148. Nâng cao năng lực vận dụng phương pháp luận duy vật biện chứng của chính ủy trung đoàn trong quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay: Sách chuyên khảo / Nguyễn Thanh Tình. - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 163tr. ; 21cm.

355(V)13/78064/78065

149. Phát triển nguồn nhân lực nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn trong các trường sĩ quan quân đội / Lê Văn Lâm chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 159tr. ; 21cm.

355(V)13/78060/78061

150. Tài liệu học tập chính trị của công nhân viên và viên chức quốc phòng / Trần Hoài Trung chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 199tr. ; 19cm.

Lưu hành nội bộ

355(V)133/MP 29128/M 166196/M 166197

151. Tổng kết công tác đảng, công tác chính trị trong chiến dịch, chiến đấu của Quân chủng Phòng không - Không quân (1965 - 1975) / Hoàng Đình Sơn chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 742tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)13/MP 28945/MP 28946

152. Xây dựng chuẩn mực đạo đức quân nhân ở đơn vị cơ sở Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay: Sách chuyên khảo / Lê Trọng Tuyển chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 147tr. ; 21cm.

355(V)133/78081/78082

355(V)5 – Huấn luyện tác chiến của LLVT Việt Nam

153. Đào tạo gắn với quy hoạch đội ngũ giảng viên ở trường Sĩ quan Lục quân 2 trong tình hình mới: Sách chuyên khảo / Nguyễn Trần Long. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 157tr. ; 21cm

355(V)5/77968/77969

154. Lịch sử Học viện Kỹ thuật quân sự (1966 - 2016). - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 643tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)5+355(V)(09)/MP 28933/MP 28934

155. Lịch sử Học viện Quốc Phòng (1976 - 2016). - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 431tr. ; 22cm

Lưu hành nội bộ

355(V)5+355(V)(09)/MP 28931/MP 28932

355(V)6 – Cơ quan hậu cần và cung cấp

156. Lịch sử Công ty cổ phần X20 (1957 - 2017) / Đỗ Công Huynh biên soạn. - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 292tr. ; 27cm.

Lưu hành nội bộ

355(V)6+355(V)(09)/MP 28965/MP 28966/ V 15442/V 15443

157. Lịch sử Hậu cần - Kỹ thuật quân sự Việt Nam trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước / Ngô Nhật Dương chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 431tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

T.3 : 1973 – 1975

355(V)6+355(V)(09)22/78101/78102

158. Lịch sử Hậu cần Quân đội nhân dân Việt Nam. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 604tr. ; 19cm

Lưu hành nội bộ

T.2 : 1954 – 1975

355(V)6+355(V)(09)/MP 28979/MP 28980

159. Xây dựng môi trường văn hóa ở Học viện Hậu cần hiện nay: Luận văn thạc sĩ khoa học văn hóa học: Văn hóa học: 60310640 / *Nguyễn Vương Bình.* - H. : Trường Đại học Văn hóa, 2010. - 141tr. : + phụ lục ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)6/LAV 8537

355(N...) – Các LLVT nước ngoài

160. T-35 "сухопутные линкоры" сталина / *Максим Коломиеч.* - 3-е доп. изд.. - М. : Яуза, 2014. - 112с. ; 26cm

355(N519.1)722+355(X)722/XV 4043

161. T-50 Лучший легкий танк великой отечественной / *Максим Коломиеч.* - М. : Яуза, 2014. - 128с. ; 25cm

355(N519.1)722+355(X)722/XV 4036

162. Бронетехника СталинаТанки и самоходки СССР / *Михаил Свирин.* - М. : Яуза, 2014. - 624с. ; 26cm. - (Все танки. Коллекционное издание)

Самое полное издание

355(N519.1)722+355(X)722/XV 4037

163. Броня СССР. Все советские танки в цвете / *Михаил Барятинский.* - М. : Яуза, 2014. - 496с. ; 29cm. - (Всеобщая энциклопедия танков)

355(N519)722+355(N519.1)(03)+355(X)(03)/XV 4039

164. Воздушно-десантные операции люфтваффеВсе боевые планы III Рейха, Италии и Японии / *Константин Кузнецов.* - М. : Яуза, 2015. - 112с. ; 26cm. - (Война и мы. Авиаколлекция)

355(N)748+355(531)748+355(N521)748+355(N413)748/XV 4030

165. Крылья ВДВ СССРВоенно-транспортный самолет Ан-12 / *Виктор Марковский, Игорь Приходченко.* - М. : Яуза, 2014. - 144с. ; 26cm

355(N519.1)748+355(X)748/XV 4031

166. Победное оружие РоссииIX-XXI вв. / *Давид Щарковский.* - М. : ЭКСМО, 2014. - 248с. ; 29cm

355(N519.1)9+355(N519.1)7/XV 4038

355.71 – Bộ đội tên lửa

167. *Cấu tạo tên lửa và thiết bị trạm:* Dùng cho đào tạo sĩ quan cấp phân đội bậc đại học / *Nguyễn Văn Lâm chủ biên.* - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 330tr. ; 27cm.

Lưu hành nội bộ

355.71(075)/V 15458

355.721 – Bộ đội bộ binh

168. *Chiến thuật trung đội bộ binh:* Dùng cho đào tạo kỹ sư quân sự / *Nguyễn Đình Độ chủ biên, Trần Nam Hải biên soạn.* - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 157tr. ; 27cm.

Lưu hành nội bộ

355.721(075)/V 15491

355.722 – Bộ đội thiết giáp

169. *Công tác kỹ thuật tăng thiết giáp trong thời bình:* Dùng cho đào tạo kỹ sư quân sự trình độ đại học / *Cao Văn Hội chủ biên.* - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 215tr. ; 27cm.

Lưu hành nội bộ

355.722(075)/V 15483

170. *"Штурм-Тигр" и другие штурмовые танки + моделв* / *Михаил Барятинский.* - М. : Яуза, 2014. - 96с. ; 26см. - (Лучшие танки. Книга + моделв)

Коллекционное издание

355.722/XV 4041

171. *Танк "Тигр"Книга с моделью* / *Михаил Барятинский.* - М. : Яуза, 2014. - 96с. ; 26см. - (Лучшие танки. Книга + моделв)

Коллекционное издание

355.722/XV 4040

172. *Тяжелый Танк KB-2* / *Максим Коломиец.* - М. : Яуза, 2013. - 128с. ; 26см

355.722/XV 4042

355.723 – Bộ đội pháo binh

173. *Trang bị pháo phản lực:* Giáo trình dùng cho đào tạo kỹ sư quân sự trình độ đại học / *Nguyễn Việt Trung chủ biên.* - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 157tr. ; 27cm

Lưu hành nội bộ

355.723(075)/V 15459

355.725 – Bộ đội công binh

174. *Bảo đảm kỹ thuật lữ đoàn công binh trong chiến dịch* / *Hoàng Ngọc An chủ biên.* - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 218tr. ; 27cm

Lưu hành nội bộ

355.725/V 15496

175. *Từ điển công binh.* - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 843tr. ; 21cm.

355.725(03)/MP 29107/M 166135/M 166136

355.8 – Các ngành chuyên môn khoa học quân sự

176. *Cơ sở trắc địa công trình:* Giáo trình dùng cho đào tạo kỹ sư quân sự và dân sự trình độ đại học / *Lê Minh Hằng chủ biên.* - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 228tr. ; 27cm

Lưu hành nội bộ

355.8(075)/V 15487

177. *Lý thuyết và phương pháp tính tầm và vở:* Giáo trình dùng cho học viên cao học, nghiên cứu sinh ngành cơ khí / *Nguyễn Thanh Bình.* - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - tr. ; 2cm

Lưu hành nội bộ

355.8(075)+53(075)/V 15486

355.9 – Kỹ thuật quân sự và vũ khí

178. *An toàn khai thác và bảo vệ môi trường ngành quân khí:* Giáo trình dùng cho đào tạo kỹ sư quân sự trình độ đại học chuyên ngành vũ khí, đạn, thuốc phóng thuốc nổ / *Trần Công Dũng chủ biên.* - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 284tr. ; 27cm.

Lưu hành nội bộ

355.9(075)/LCV 1702/V 15463

179. *Cơ sở công nghệ chế tạo vũ khí:* Giáo trình dùng cho đào tạo kỹ sư quân sự trình độ đại học / *Đặng Đức Thắng chủ biên.* - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 277tr. ; 27cm

Lưu hành nội bộ

355.9(075)/V 15500

180. *Cơ sở thiết kế các hệ thống tự động điều khiển vũ khí:* Giáo trình dùng cho đào tạo kỹ sư quân sự trình độ đại học / *Đào Hoa Việt chủ biên.* - H. : Quân đội nhân dân, 2016.; 27cm

Lưu hành nội bộ

T.1 - 248tr.

355.9(075)/V 15492/V 15493

T.2 - 221tr.

355.9(075)/V 15489

181. *Công nghệ nhồi nạp đạn dược và chế tạo hỏa cụ:* Giáo trình dùng cho đào tạo kỹ sư quân sự trình độ đại học / *Nguyễn Tiến Nghi chủ biên.* - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 231tr. ; 27cm.

Lưu hành nội bộ

355.9(075)/V 15490

182. Khí tài trình sát, gây nhiễu AJAS-20C, AJAS-40C, AJAS-500, AJAS-1000: Giáo trình dùng cho đào tạo kỹ sư chuyên ngành tác chiến điện tử / *Nguyễn Huy Hoàng chủ biên.* - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 345tr. ; 27cm

355.9/V 15470

183. Mathcad và một số ứng dụng trong kỹ thuật quân sự: Giáo trình dùng cho đào tạo kỹ sư quân sự trình độ đại học / *Trần Công Dũng chủ biên.* - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 403tr. ; 27cm

Lưu hành nội bộ

355.9(075)/V 15479

184. Ổn định đạn trên đường bay: Giáo trình dùng cho đào tạo kỹ sư quân sự trình độ đại học / *Mai Quốc Vương chủ biên.* - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 250tr. ; 27cm.

355.9(075)/LCV 1700/V 15464

185. Phương pháp gia công điện hóa trong công nghệ chế tạo vũ khí: Giáo trình dùng cho đào tạo kỹ sư quân sự trình độ đại học chuyên ngành vũ khí / *Nguyễn Văn Dũng chủ biên.* - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 147tr. ; 27cm.

Lưu hành nội bộ

355.9(075)/LCV 1699/V 15472

186. Thiết kế hệ thống tự động phát hiện, bám sát mục tiêu trên cơ sở xử lý ảnh / Phạm Trung Dũng biên soạn. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 212tr. ; 27cm

Lưu hành nội bộ

355.9/V 15501

187. Trang bị vũ khí phản lực: Giáo trình dùng cho đào tạo kỹ sư quân sự trình độ đại học / *Nguyễn Thanh Hải chủ biên; biên soạn: Nguyễn Thái Dũng, Võ Văn Biên.* - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 287tr. ; 27cm.

Lưu hành nội bộ

355.9(075)/LCV 1704/V 15471

188. Vật liệu và công nghệ sản xuất vỏ đạn pháo: Tài liệu tham khảo dùng cho học viên chuyên ngành đạn / *Mai Xuân Đồng chủ biên.* - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 156tr. ; 27cm

Lưu hành nội bộ

355.9/LCV 1610

189. Vật liệu và công nghệ sản xuất vỏ đạn pháo: Tài liệu tham khảo dùng cho học viên chuyên ngành đạn / *Mai Xuân Đồng chủ biên.* - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 156tr. ; 27cm

Lưu hành nội bộ

355.9/V 15469

190. Vũ khí và chiến tranh công nghệ cao: Dùng cho đào tạo sĩ quan chỉ huy - tham mưu và cao học quân sự / *Nguyễn Văn Tâm chủ biên.* - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 188tr. ; 27cm.

Lưu hành nội bộ

355.9(075)/V 15457

355:34 – Quân pháp. Tòa án. Viện kiểm sát

191. Điều lệ công tác khoa học và công nghệ trong Bộ Quốc phòng: Ban hành kèm theo Thông tư số 94/2016/TT-BQP ngày 25 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 86tr. ; 19cm

Lưu hành nội bộ

355:34/MP 28993/MP 28994

192. Quy chế giáo dục chính trị trong Quân đội nhân dân và quân dân tự vệ Việt Nam. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 95tr. ; 19cm

Lưu hành nội bộ

355:34/MP 28995/MP 28996

193. Thông tư quy định việc áp dụng các hình thức kỷ luật, trình tự, thủ tục, thời hiệu, thời hạn và thẩm quyền xử lý kỷ luật trong Bộ Quốc phòng. - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 55tr. ; 19cm.

Lưu hành nội bộ

355:34/MP 29029/MP 29030

4 - NGÔN NGỮ HỌC

194. Giáo trình tiếng Việt 1: Giáo trình dùng cho đào tạo kỹ sư quân sự nước ngoài trình độ đại học / Nguyễn Thị Thanh Thủy chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 168tr. ; 27cm.

Lưu hành nội bộ

4(V)(075)/V 15460/V 15461

195. Rong chơi miền chữ nghĩa / An Chi. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2016.; 24cm.

T.1 - 474tr.

4/M 166261/M 166262/ V 15508/V 15509

T.2 - 521tr.

4/M 166259/M 166260

T.3 - 519tr.

4/M 166257/M 166258/ V 15512/V 15513

5 – KHOA HỌC TỰ NHIÊN. TOÁN HỌC

50 – Môi trường. Khoa học thiên nhiên

196. *Môi trường và ô nhiễm* / Trần Thanh sưu tầm, biên soạn. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 247tr. ; 21cm. - (Chúng em tìm hiểu về môi trường)

50/MP 28905/MP 28906/M 166120/M 166121/M 166122

51 – Toán học

197. *Hàm biến phức và các phép biến đổi*: Giáo trình dùng cho sinh viên các trường đại học kỹ thuật / *Phạm Tiến Dũng chủ biên.* - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 161tr. ; 27cm.

Lưu hành nội bộ

517(075)/V 15482

53 – Vật lý học

198. *Dao động cơ học: Giáo trình dùng cho đào tạo trình độ sau đại học* / Vũ Công Hàm chủ biên, Trần Quang Dũng biên soạn. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 247tr. ; 27cm

Lưu hành nội bộ

531.33(075)/V 15495

54 – Hóa học

199. *Tin học trong công nghệ hóa học*: Giáo trình dùng cho đào tạo cao học ngành kỹ thuật hóa học / *Đàm Quang Sang chủ biên, Nguyễn Mạnh Hùng biên soạn.* - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 204tr. ; 27cm

Lưu hành nội bộ

54-082(075)/V 15499

55 – Địa lý tự nhiên. Vật lý địa cầu. Địa chất học

200. *Khí tượng* / Hồng Nhung sưu tầm, biên soạn. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 243tr. ; 21cm. - (Chúng em tìm hiểu về môi trường)

551/M 166039/M 166040/M 166041/MP 28901/MP 28902

201. *Thời tiết và khí hậu* / Hồng Nhung sưu tầm, biên soạn. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 247tr. ; 21cm. - (Chúng em tìm hiểu về môi trường)

551/M 166042/M 166043/M 166044/MP 28903/MP 28904

61 - Y HỌC - Y TẾ

61 – Y học

202. *Lịch sử y học* / Lois N. Magner; Võ Văn Lượng dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2017. - 754tr. ; 24cm.

61(09)/V 15561/V 15562

203. Sinh lý lao động quân sự: Dùng cho đào tạo trình độ đại học / *Chủ biên: Đặng Quốc Bảo, Lê Văn Nghị.* - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 283tr. ; 27cm.

Lưu hành nội bộ

61:355(075)/V 15484

204. Tín hiệu báo bệnh trong cơ thể / *Nguyễn Văn Đức, Ngô Quang Thái.* - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 199tr. ; 21cm.

61+001(098)/M 166029/M 166030/MP 29017/MP 29018

610 - Y tế

205. Đối thoại về sức khỏe và cuộc sống, đạo đức và giáo dục: Sách tham khảo / *Daisaku Ikeda, René Simard, Guy Bourgeault; Biên dịch: Trần Quang Tuệ, Chu Chí Hiếu.* - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 330tr. ; 24cm

610.1/M 166146/M 166147

613 – Vệ sinh và vệ sinh học

206. An toàn lao động trong sản xuất cơ khí: Giáo trình dùng cho đào tạo đại học ngành cơ khí và chuyên ngành công nghệ chế tạo máy / *Dương Quốc Dũng chủ biên.* - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 199tr. ; 27cm.

Lưu hành nội bộ

613.3(075)/V 15466

616V – Vi sinh vật học...

207. Bệnh học truyền nhiễm: Dùng cho đào tạo trình độ sau đại học / *Chủ biên: Nguyễn Văn Mùi, Trịnh Thị Xuân Hòa.* - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 627tr. ; 27cm.

616V(075)/V 15478

208. Hướng dẫn phòng chống lao và đồng nhiễm Lao/HIV trong quân đội. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 119tr. ; 23cm

616V+61:355/M 166162/M 166163/ V 15446/V 15447

617 – Ngoại khoa

209. Bệnh học tai mũi họng: Dùng cho đào tạo trình độ sau đại học / *Nghiêm Đức Thuận chủ biên.* - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 287tr. ; 27cm.

617.6(075)/V 15494

210. Giáo trình bệnh học tâm thần: Dùng cho đào tạo trình độ sau đại học / *Cao Tiến Đức chủ biên.* - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 505tr. ; 27cm

617.9(075)/V 15456

619 – Đông y

211. Thảo dược chữa bệnh lão khoa / Nguyễn Văn Đức, Nông Thúy Ngọc. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 199tr. ; 21cm.

619.32/M 166017/M 166018/MP 29013/MP 29014

6 – KỸ THUẬT

60 – Các vấn đề kỹ thuật nói chung

212. Cơ sở phương pháp phần tử hữu hạn và lập trình ANSYS trong cơ kỹ thuật: Tài liệu dùng cho đào tạo sau đại học và cán bộ nghiên cứu thuộc lĩnh vực Cơ học / Nguyễn Thái Chung biên soạn. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. 252tr. ; 27cm

Lưu hành nội bộ

605(075)/V 15498

6C – Các ngành công nghiệp

213. Động cơ diesel và tua bin khí trong tổ hợp đẩy tàu: Giáo trình dùng cho đào tạo học viên cao học chuyên ngành kỹ thuật động cơ nhiệt, máy tàu / Đào Trọng Thắng biên soạn. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 128tr. ; 27cm

Lưu hành nội bộ

6C2.24(075)/V 15481

214. Giáo trình kim loại và hợp kim màu: Giáo trình dùng cho đào tạo kỹ sư quân sự trình độ đại học / Phùng Tuấn Anh chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 199tr. ; 27cm.

Lưu hành nội bộ

6C3(075)/LCV 1703/V 15462

215. Máy thi công chuyên dụng: Giáo trình dùng cho đào tạo kỹ sư dân sự trình độ đại học / Trần Hữu Lý chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 201tr. ; 27cm.

Lưu hành nội bộ

6C5(075)/LCV 1696/V 15473

216. Tính toán, thiết kế bố trí hệ động lực tàu thủy: Phần bài tập / Nguyễn Hà Hiệp chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 109tr. ; 27cm

Lưu hành nội bộ

6C5.11/V 15480

6X – Xây dựng

217. Máy làm đất: Giáo trình dùng cho đào tạo kỹ sư quân sự trình độ đại học / Chu Văn Đạt chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 299tr. ; 27cm.

Lưu hành nội bộ

6X6.1(075)/V 15465/LCV 1701

6T – Vô tuyến điện tử học

218. Thiết kế và lập trình minirobot: Giáo trình dùng cho đào tạo kỹ sư quân sự và cuộc thi minirobot / *Hoàng Quang Chính chủ biên*. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 410tr. ; 27cm.

Lưu hành nội bộ

6T0.1(075)+518/V 15485

219. Thực hành xử lý số tín hiệu: Giáo trình dùng cho đào tạo kỹ sư chuyên ngành Điện - Điện tử, Cơ điện tử / *Vũ Văn Sơn chủ biên, Phan Trọng Hanh biên soạn*. - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 131tr. ; 27cm.

Lưu hành nội bộ

6T(075)/V 15488

7 – NGHỆ THUẬT

72 – Nghệ thuật kiến trúc

220. Di sản Sài Gòn - Thành phố Hồ Chí Minh = Saigon-Ho Chi Minh city heritage. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 167tr. ; 25cm.

72(V)8+38(V)/V 15520/V 15521

778 – Nghệ thuật điện ảnh

221. Hình tượng nhân vật phim truyện Việt Nam giai đoạn 1975-1995 trước yêu cầu thể hiện truyền thống yêu nước của dân tộc: Luận văn thạc sĩ khoa học văn hóa học: Văn hóa học: 60310640 / *Phạm Hải Vân*. - H. : Trường Đại học Văn hóa, 1997. - 93tr. : + phụ lục ; 30cm

Phục vụ hạn chế

778.14/LAV 8514

78 – Âm nhạc

222. Ca trù nhìn từ nhiều phía: Sách tham khảo / *Nguyễn Đức Mậu*. - Tái bản có sửa chữa, bổ sung. - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 271tr. ; 21cm.. - (Nghệ thuật âm nhạc Việt Nam)

78(V)01/78103/78104

8 - NGHIÊN CỨU VĂN HỌC

223. Giáo trình văn học Ấn Độ / Đỗ Thu Hà. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2015. - 599tr. ; 24cm

8(N461)(075)/M 166248/M 166249

8(V) – Văn học Việt Nam

224. *Chuyện thơ / Hồng Diệu.* - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 205tr. ; 21cm
8(V)2+V21/M 166210/M 166211/M 166212/MP 29093/MP 29094

225. *Tự lực văn đoàn trong tiến trình lịch sử văn hóa Việt Nam:* Luận văn thạc sĩ khoa học văn hóa học: Văn hóa học: 60310640 / *Nguyễn Phương Hùng.* - H. : Trường Đại học Văn hóa, 2011. - 111tr. : + phụ lục ; 30cm
Phục vụ hạn chế
8(V)1,4/LAV 8544

226. *Văn chương phương Nam - Một vài bổ khuyết / Võ Văn Nhơn, Nguyễn Thị Phương Thúy.* - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 349tr. ; 24cm.
8(V)/M 166156/M 166157

9 - LỊCH SỬ

227. *Thế giới một thoáng này:* Một lược sử của nhân loại từ thời hái lượm đến thời internet / *David Christian; Mai Lê dịch.* - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 167tr. ; 24cm.
9/V 15506/V 15507

228. *Vó ngựa và cánh cung:* Tiểu luận văn hóa / *Nguyễn Duy Chính.* - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá văn nghệ, 2016. - 513tr. ; 24cm.
9+38/V 15555/V 15556

9(V) – Lịch Sử Việt Nam

229. *Bảo tàng Hồ Chí Minh với hoạt động giáo dục thế hệ trẻ:* Luận văn thạc sĩ khoa học văn hóa học: Văn hóa học: 60310640 / *Nguyễn Thị Thu Huyền.* - H. : Trường Đại học Văn hóa, 2012. - 140tr. ; 30cm
Phục vụ hạn chế
9(V)(069)/LAV 8543

230. *Danh nhân thời Trần và những đóng góp của họ trong lịch sử văn hóa Việt Nam:* Luận văn thạc sĩ khoa học văn hóa học: Văn hóa học: 60310640 / *Nguyễn Thị Tuyết.* - H. : Trường Đại học Văn hóa, 2014. - 155tr. ; 30cm
Phục vụ hạn chế
9(V)131/LAV 8549

231. *Danh nhân văn hóa Nguyễn Bình Khiêm trong đời sống cộng đồng dân tộc Việt Nam:* Luận văn thạc sĩ khoa học văn hóa học: Văn hóa học: 60310640 / *Trần Khánh Hòa.* - H. : Trường Đại học Văn hóa, 2008. - 83tr. : + phụ lục ; 30cm
Phục vụ hạn chế
9(V)(092)/LAV 8557

232. Di tích dinh thống nhất thành phố Hồ Chí Minh: Luận văn thạc sĩ khoa học văn hóa học: Văn hóa học: 60310640 / *Chu Anh Khoa*. - H. : Trường Đại học Văn hóa, 1998. - 131tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

9(V)(069)/LAV 8553

233. Đà Lạt, một thời hương xa: Du khảo văn hóa Đà Lạt 1954-1975 / *Nguyễn Vĩnh Nguyên*. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 398tr. ; 24cm.

9(V236)+38(V)/V 15565/V 15566

234. Đóng góp của Phan Kế Bính đối với văn hóa Việt Nam đầu thế kỷ XX: Luận văn thạc sĩ khoa học văn hóa học: Văn hóa học: 60310640 / *Nguyễn Thu Hà*. - H. : Trường Đại học Văn hóa, 2013. - 118tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

9(V)(092)/LAV 8562

235. Giá trị hiện vật về Chủ tịch Hồ Chí Minh trong hệ thống Bảo tàng Hồ Chí Minh ở Việt Nam: Luận văn thạc sĩ khoa học văn hóa học: Văn hóa học: 60310640 / *Nguyễn Hà Hạnh*. - H. : Trường Đại học Văn hóa, 2014. - 131tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

9(V)(069)/LAV 8516

236. Giá trị lịch sử - văn hóa của sưu tập hiện vật thế giới ủng hộ cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Việt Nam tại Bảo tàng Cách mạng Việt Nam: Luận văn thạc sĩ khoa học văn hóa học: Văn hóa học: 60310640 / *Trịnh Thị Hồng Thanh*. - H. : Trường Đại học Văn hóa, 2011. - 117tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

9(V)24/LAV 8535

237. Giá trị lịch sử - văn hóa của sưu tập hiện vật thời đại Hùng Vương - An Dương ở Bảo tàng Hà Nội: Luận văn thạc sĩ khoa học văn hóa học: Văn hóa học: 60310640 / *Lê Thị Kim Tước*. - H. : Trường Đại học Văn hóa, 2009. - 107tr. : + phụ lục ; 30cm

Phục vụ hạn chế

9(V)(069)/LAV 8550

238. Giá trị lịch sử và văn hóa của hệ thống di tích và danh thắng quận Tây Hồ (Hà Nội): Luận văn thạc sĩ khoa học văn hóa học: Văn hóa học: 60310640 / *Nguyễn Thị Hữu*. - H. : Trường Đại học Văn hóa, 2012. - 135tr. : + phụ lục ; 30cm

Phục vụ hạn chế

9(V)(069)/LAV 8534

239. Giá trị lịch sử, văn hóa của sưu tập hiện vật bình dân tộc học vụ hiện đang lưu giữ tại Bảo tàng cách mạng Việt Nam: Luận văn thạc sĩ khoa học văn hóa học: Văn hóa học: 60310640 / *Triệu Vũ Bảo Linh*. - H. : Trường Đại học Văn hóa, 2011. - 116tr. : + phụ lục ; 30cm

Phục vụ hạn chế

9(V)(069)/LAV 8542

240. Giá trị lịch sử, văn hóa của sưu tập tiền cổ được lưu giữ tại Bảo tàng Vĩnh Phúc:
Luận văn thạc sĩ khoa học văn hóa học: Văn hóa học: 60310640 / Nguyễn Thị Nguyệt. - H. : Trường Đại học Văn hóa, 2013. - 114tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

9(V)(069)/LAV 8552

241. Giá trị lịch sử, văn hóa của tài liệu, hiện vật trưng bày tại Bảo tàng cách mạng Việt Nam: Luận văn thạc sĩ khoa học văn hóa học: Văn hóa học: 60310640 / Trần Thị Hòa. - H. : Trường Đại học Văn hóa, 1997. - 119tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

9(V)(069)/LAV 8565

242. Giở lại một nghi án lịch sử "Giả Vương nhập cận" có thực người sang Trung Hoa là vua Quang Trung giả hay không? / Nguyễn Duy Chính. - H. : Văn hoá văn nghệ, 2016. - 234tr. ; 24cm

9(V)1/M 166287/M 166288

243. Khu di tích Kim Liên với hoạt động giáo dục truyền thống yêu nước, cách mạng:
Luận văn thạc sĩ khoa học văn hóa học: Văn hóa học: 60310640 / Lâm Đình Hùng. - H. : Trường Đại học Văn hóa, 2013. - 114tr. : + phụ lục ; 30cm

Phục vụ hạn chế

9(V)(069)/LAV 8515

244. Nam bộ với Toàn quốc kháng chiến / Lê Hồng Điệp chủ biên. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 390tr. ; 24cm.

9(V3)/V 15577/V 15578

245. Máu chảy về tim - Thanh Nga và những câu chuyện khác / Trương Võ Anh Giang.
- Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 417tr. ; 24cm.

9(V)+V24/V 15559/V 15560

246. Phái đoàn Đại Việt và lễ bát tuần khánh thọ của Thanh Cao Tông / Nguyễn Duy Chính. - H. : Văn hoá văn nghệ, 2016. - 481tr. ; 24cm

9(V)1/M 166233/M 166234/M 166235

247. Phan Tây Hồ - Tiên sinh lịch sử / Huỳnh Thúc Kháng. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 93tr. ; 24cm

9(V)(092)/M 166075/M 166076

248. Sài Gòn - Chợ Lớn: Thể thao và báo chí trước 1945 / Nguyễn Đức Hiệp. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hóa Văn nghệ, 2016. - 294tr. ; 24cm

9(VT2)/M 166283/M 166284

249. *Sưu tập trang sức văn hóa Đông Sơn tại Bảo tàng Lịch sử Quốc gia*: Luận văn thạc sĩ khoa học văn hóa học: Văn hóa học: 60310640 / *Nguyễn Thị Định*. - H. : Trường Đại học Văn hóa, 2014. - 171tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

9(V)(069)/LAV 8566

250. *Thoại Ngọc Hầu qua những trang tài liệu mới* / *Trần Hoàng Vũ*. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 449tr. ; 24cm.

9(V)(092)/M 166274/M 166275/ V 15535/V 15536

251. *Tìm hiểu danh nhân Chu Văn An từ góc nhìn văn hóa học*: Luận văn thạc sĩ khoa học văn hóa học: Văn hóa học: 60310640 / *Hoàng Thị Hương*. - H. : Trường Đại học Văn hóa, 2009. - 144tr. : + phụ lục ; 30cm

Phục vụ hạn chế

9(V)(092)/LAV 8551

252. *Tìm hiểu những giá trị lịch sử văn hóa tiền Việt Nam Dân chủ Cộng hòa*: Luận văn thạc sĩ khoa học văn hóa học: Văn hóa học: 60310640 / *Nguyễn Thị Huyền*. - H. : Trường Đại học Văn hóa, 2009. - 128tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

9(V)2/LAV 8560

253. *Tuổi trẻ bất khuất - Nhà lao thiếu nhi Đà Lạt ngày ấy*. - Tái bản có bổ sung. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2016. - 326tr. ; 21cm

9(V236)/M 165989/M 165990/M 165991/MP 29126

254. *Trình diễn văn hóa phi vật thể tại Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam*: Luận văn thạc sĩ khoa học văn hóa học: Văn hóa học: 60310640 / *Lê Tùng Lâm*. - H. : Trường Đại học Văn hóa, 2010. - 165tr. : + phụ lục ; 30cm

Phục vụ hạn chế

9(V)(069)/LAV 8545

255. *Văn Miếu - Quốc Tử Giám - Thăng Long - Hà Nội trong nền văn hóa giáo dục Việt Nam*: Luận văn thạc sĩ khoa học văn hóa học: Văn hóa học: 60310640 / *Lê Thị Thu Hương*. - H. : Trường Đại học Văn hóa, 2015. - 156tr. : + phụ lục ; 30cm

Phục vụ hạn chế

9(V)(069)/LAV 8546

256. *Về phong trào đô thị miền Nam trong kháng chiến chống Mỹ (1954 - 1975)* / *Lê Cung chủ biên*. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2015. - 413tr. ; 24cm.

9(V)(09)22/M 166265/M 166266/V 15545/V 15546

257. *Xã hội Việt Nam từ thế kỷ XVII đến nay* / *Nguyễn Trọng Phấn*. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 192tr. ; 24cm.

9(V)1+38(V)/M 166158/M 166159

258. Xây dựng tuyến phòng thủ ven biển dưới triều Nguyễn (Tỉnh Bình Định - Phú Yên) / Nguyễn Văn Thường. - H. : Đại học quốc gia Hà Nội, 2016. - 186tr. ; 21cm
9(V)1/M 165997/M 165998/M 165999/MP 29066/MP 29067

259. Vùng đất Nam bộ - Quá trình hình thành và phát triển / Phan Huy Lê chủ biên. - H. : Chính trị quốc gia, 2017. ; 24cm.

T.1 - 758tr.

9(V3)/V 15579/V 15580

T.2 - 743tr.

9(V3)/V 15581/V 15582

90 - KHẢO CỔ HỌC

260. Hỏi - đáp về dân tộc học và một số vấn đề về dân tộc học ở Việt Nam hiện nay / Chủ biên: Nguyễn Văn Quang, Nguyễn Văn Toàn. - H. : Chính trị quốc gia, 2017. - 171tr. ; 21cm.

902.7/78018/78019

261. Trang phục của người H'Mông Đen ở Sapa, Lào Cai: Luận văn thạc sĩ khoa học văn hóa học: Văn hóa học: 60310640 / *Nguyễn Thị Hoa.* - H. : Trường Đại học Văn hóa, 2014. - 152tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

902.7(V)/LAV 8563

262. Văn hóa tộc người H'mông: Sách tham khảo / *Chu Thái Sơn chủ biên, Trần Thị Thu Thủy.* - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 216tr. ; 21cm. - (Việt Nam - Bức tranh đa văn hóa tộc người)

902.7(V)/M 166114/M 166115/M 166116

263. Văn hóa tộc người K'ho-mú: Sách tham khảo / *Chu Thái Sơn chủ biên, Vi Văn An.* - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 164tr. ; 21cm. - (Việt Nam - Bức tranh đa văn hóa tộc người)

902.7(V)/M 166111/M 166112/M 166113

264. Văn hóa tộc người Nùng: Sách tham khảo / *Chu Thái Sơn chủ biên, Hoàng Hoa Toàn.* - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 148tr. ; 21cm. - (Việt Nam - Bức tranh đa văn hóa tộc người)

902.7(V)/M 166117/M 166118/M 166119

265. Văn hóa tộc người Thái: Sách tham khảo / *Chu Thái Sơn chủ biên, Cẩm Trọng.* - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 220tr. ; 21cm. - (Việt Nam - Bức tranh đa văn hóa tộc người)

902.7(V)/M 166106/M 166107/M 166108

91 - ĐỊA LÍ . ĐẤT NƯỚC HỌC. ĐỊA CHÍ

266. *Biển đảo Việt Nam - Lịch sử, chủ quyền, kinh tế, văn hóa.* - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá văn nghệ, 2016. - 741tr. ; 24cm.

91(V)+341.15/V 15553/V 15554

267. *Địa bàn Ai Cập:* Sách chuyên khảo dùng cho đào tạo sau đại học và nghiên cứu khoa học tình báo Quốc phòng / *Dương Xuân Vinh chủ biên.* - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 545tr. ; 24cm

Lưu hành nội bộ

91(N611)+355(N611)/V 15441

268. *Địa bàn Cộng hòa Liên bang Đức:* Sách chuyên khảo dùng cho đào tạo sau đại học và nghiên cứu khoa học tình báo Quốc phòng / *Nguyễn Chí Thành chủ biên.* - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 573tr. ; 24cm

Lưu hành nội bộ

91(N521)+355(N521)/V 15440

269. *Địa bàn Hungary:* Sách chuyên khảo dùng cho đào tạo sau đại học và nghiên cứu khoa học tình báo Quốc phòng / *Phan Sỹ Minh chủ biên.* - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 541tr. ; 24cm

Lưu hành nội bộ

91(N513)+355(N513)/V 15438

270. *Địa bàn Nhật Bản:* Sách chuyên khảo dùng cho đào tạo sau đại học và nghiên cứu khoa học tình báo Quốc phòng / *Trần Bá Dũng chủ biên.* - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 645tr. ; 24cm

Lưu hành nội bộ

91(N413)+355(N413)/V 15439

271. *Địa bàn Séc (Czech):* Sách chuyên khảo dùng cho đào tạo sau đại học và nghiên cứu khoa học tình báo Quốc phòng / *Trần Thái Tuấn chủ biên.* - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 633tr. ; 24cm

Lưu hành nội bộ

91(N512.1)+355(N512.1)/V 15436

272. *Địa bàn Thổ Nhĩ Kỳ:* Sách chuyên khảo dùng cho đào tạo sau đại học và nghiên cứu khoa học tình báo Quốc phòng / *Phan Sỹ Minh chủ biên.* - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 569tr. ; 24cm

Lưu hành nội bộ

91(N475)+355(N475)/V 15437

V – TÁC PHẨM VĂN HỌC

V1 – TPVH Việt Nam trước 1945

273. Thuốc mê: Tiểu thuyết / *Thâm Tâm*. - H. : Văn học, 2016. - 110tr. ; 21cm
V13/M 166321/M 166322

V2 – TPVH Việt Nam sau 1945

274. Bình minh nửa đêm: Tập truyện ngắn / *Huỳnh Mẫn Chi*. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hóa văn nghệ, 2016. - 270tr. ; 21cm
V23/M 166231/M 166232/MP 29083/MP 29084

275. Bóp à! mẹ bị ung thư: Tự truyện / *Bùi Thu Thủy*. - Nối bản lần thứ 1. - H. : Văn học, 2016. - 195tr. ; 19cm
V24/M 166348/M 166349/M 166350

276. Chim gọi ngày đã hót: Tập truyện ngắn / *Kiều Duy Khánh*. - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 199tr. ; 19cm
V23/M 166053/M 166054/MP 28893/MP 28894

277. Chuyện về một đơn vị anh hùng: Ký ức. - In lần thứ 2, có sửa chữa, bổ sung. - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 204tr. ; 21cm
V24+355(V)(09)/77970/77971

278. Chuyện về một đơn vị anh hùng: Ký ức. - In lần thứ 2, có sửa chữa, bổ sung. - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 204tr. ; 21cm
V24+355(V)(09)/MP 29106/M 166190/M 166191

279. Giông biển: Truyện ngắn / *Nguyễn Anh Tuấn*. - H. : Văn học, 2017. - 162tr. ; 21cm
V23/M 166329/M 166330/M 166331

280. Hai chấu lan tố tâm: Tập truyện ngắn / *Phan Du*. - H. : Văn học, 2017. - 290tr. ; 21cm
V23/M 166323/M 166324

281. Hai người điên giữa kinh thành Hà nội: Tiểu thuyết / *Nguyễn Bính*. - H. : Văn học, 2015. - 145tr. ; 21cm
V23/M 166325/M 166326

282. Ký ức người lính. - H. : Thông tin và truyền thông, 2016. - 476tr. ; 24cm
T.4
V24+355(V)(092)/M 166238/M 166239

283. Lan Hữu: Tiểu thuyết / *Nhuộng Tống*. - H. : Văn học, 2015. - 183tr. ; 21cm
V23/M 166334/M 166335

- 284. *Lên rừng giấu lá:*** Tản văn / *Hamlet Trương*. - H. : Văn học, 2016. - 179tr. ; 21cm
V25/M 166340/M 166341
- 285. *Nhịp cầu:*** Tiểu thuyết / *Lê Văn Vọng*. - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 215tr. ; 21cm
V23/M 166177/M 166178/M 166179/MP 29091/MP 29092
- 286. *Phú Quốc nơi đầu song:*** Ký sự / *Nguyễn Tư Dương*. - In lần thứ 2 có sửa chữa. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 380tr. ; 21cm
V24/M 166225/M 166226/78087/78088
- 287. *Thử lửa:*** Hồi ký / *Nghiêm Sỹ Chúng*. - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 319tr. ; 21cm
V24/M 166049/M 166050/MP 29139
- 288. *Tiếng sóng bủa ghềnh:*** Hồi ức / *Ngô Thị Huệ*. - Tái bản lần thứ 1 có sửa chữa. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2015. - 342tr. ; 24cm.
T1+T2
V24+3KV1(092)/V 15549/V 15550
- 289. *Tìm trong ký ức:*** Ký / *Nguyễn Mạnh Đẩu*. - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 219tr. ; 21cm
V24/M 166047/M 166048/MP 29137
- 290. *Tôi học đại học / Nguyễn Ngọc Ký.*** - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2013. - 303tr. ; 21cm
V24/M 166103/M 166104/M 166105
- 291. *Trông về Việt Bắc:*** Tuyển thơ 1945 - 2015 / *Gia Dũng biên soạn*. - H. : Thông tin và truyền thông, 2014. - 1799tr. ; 24cm.
V21/V 15530
- 292. *Từ nguồn Thạch Hãn đến bờ hồ Giôm:*** Bút ký / *Phan Quang*. - H. : Nxb. Trẻ, 2017. - 441tr. ; 23cm
V24/M 166285/M 166286/ V 15557/V 15558
- 293. *Tự thanh 3:*** Thơ / *Hải Thanh*. - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 95tr. ; 19cm
V21/M 166200/M 166201/M 166202/MP 29095/MP 29096
- 294. *Tuyển tập truyện ngắn hay 2000 - 2016.*** - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 539tr. ; 24cm.
60 năm Văn nghệ Quân đội
V23/V 15567/V 15568
- 295. *Tuyển truyện ngắn đoạt giải cao 30 năm đổi mới (1986 - 2016).*** - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 473tr. ; 24cm.
60 năm Văn nghệ Quân đội

V23/V 15569/V 15570

296. *Và khi tro bụi:* Tiểu thuyết / *Đoàn Minh Phương*. - H. : Văn học, 2016. - 209tr. ; 21cm

V23/M 166336/M 166337

297. *Vào cõi:* tiểu thuyết / *Nguyễn Bình Phương*. - H. : Văn học, 2016. - 202tr. ; 21cm

V23/M 166338/M 166339

PHẦN II: ĐIỂM SÁCH

1. Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP): cơ sở hình thành, nội dung và tác động đến Việt Nam/ Trần Nam Tiến chủ biên.-T.P.Hồ Chí Minh: Văn hóa – Văn nghệ T.P.Hồ Chí Minh, 2016.-270tr.;21cm.

339.52 / 78200

Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (Trans-Pacific Partnership -TPP) khởi nguồn là Hiệp định Đối tác kinh tế chặt chẽ hơn do nguyên thủ ba quốc gia Chile, New Zealand, Singapore phát động đàm phán nhân dịp Hội nghị Cấp cao APEC 2002 tổ chức tại Mexico. Tháng 4/2005, Brunei xin gia nhập với tư cách thành viên sáng lập trước khi vòng đàm phán cuối cùng kết thúc. Trên cơ sở này, Hiệp định Đối tác Kinh tế chiến lược xuyên Thái Bình Dương (P4) đã được ký kết chính thức vào năm 2006. Đến tháng 9/2008, Hoa Kỳ tuyên bố tham gia TPP.

Tiếp theo đó, tháng 11/2008, Australia và Peru cũng tuyên bố tham gia TPP. Kể từ đó, các vòng đàm phán TPP được lên lịch và tiến hành kéo dài cho đến nay. Tháng 10/2010, Malaysia chính thức tham gia vào TPP. Đầu năm 2009, Việt Nam quyết định tham gia Hiệp định TPP với tư cách thành viên liên kết. Đến tháng 11/2010, sau khi tham gia ba phiên đàm phán TPP với tư cách thành viên liên kết, Việt Nam đã chính thức tham gia đàm phán TPP, vào TPP, qua đó nâng tổng số nước tham gia đàm phán lên thành 12 nước. Cũng từ thời điểm này, đàm phán mở rộng P4 được đặt tên lại là đàm phán Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP).

Cuốn sách giới thiệu tổng quan về cơ sở hình thành và những nội dung chính của Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP), đồng thời đưa ra những đánh giá tác động của TPP đối với khu vực và thế giới. Cuốn sách cũng tập trung đề cập đến sự tác động của TPP đối với quá trình hội nhập kinh tế quốc tế, nay là hội nhập quốc tế của Việt Nam nói riêng và sự phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam nói chung.

2. Rong chơi miền chữ nghĩa/ An Chi .-T.P.Hồ Chí Minh: Tổng hợp T.P. Hồ Chí Minh, 2016.-480tr.; 23cm.

4 / V 15508

Từ nhiều năm nay, học giả An Chi được nhiều bạn đọc biết đến qua các bài viết của ông được đăng tải trên báo chí. Những bài viết này phần nhiều thuộc lĩnh vực từ nguyên học, tập trung vào việc truy tìm và giải thích những thay đổi về ngữ âm và ngữ nghĩa của các từ, các địa danh tiếng Việt. Mỗi kiến giải của ông đều xuất phát từ sự nghiên cứu, đối sánh nghiêm cẩn; được trình bày khúc chiết, khoa học, “nói có sách, mách có chứng”, với một phong cách rất thẳng thắn, không khoan nhượng, giàu cảm xúc... Những kiến giải của ông không chỉ góp phần làm sáng tỏ nguồn gốc, sự biến đổi của nhiều từ ngữ trong văn

chương , trong lời ăn tiếng nói hàng ngày; mà còn đóng góp vào việc nghiên cứu lịch sử, văn hóa nước nhà.

Bộ sách **Rong chơi miền chữ nghĩa** gồm ba tập, tập hợp những bài viết của học giả An Chi trên các báo: *Đương thời, Người đô thị, An ninh thế giới, Năng lượng mới*. Mỗi bài viết trong bộ sách giúp bạn đọc thêm hiểu, thêm yêu tiếng Việt và cùng nhau gìn giữ sự trong sáng của tiếng Việt.

3. Lê Duẩn một tư duy sáng tạo lớn, nhà lãnh đạo kiệt xuất của cách mạng Việt Nam/-H.: Chính trị quốc gia, 2017.-998tr.;24cm.

3KV1(092) / 15572

Đồng chí Lê Duẩn là một chiến sĩ cộng sản kiên cường, một nhà lãnh đạo kiệt xuất của Đảng và nhân dân ta, người học trò lỗi lạc, tuyệt đối trung thành, kế tục xuất sắc lý tưởng và sự nghiệp cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại. Gần 60 năm hoạt động cách mạng, Đồng chí đã cống hiến trọn đời mình cho sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất Tổ quốc, cho tự do, hạnh phúc của nhân dân và cho lý tưởng cộng sản chủ nghĩa... Đồng chí Lê Duẩn là người giữ trọng trách Bí thư thứ nhất và Tổng Bí thư có thời gian dài nhất trong lịch sử Đảng ta, gần 26 năm. Nhân dịp kỷ niệm 110 năm ngày sinh Tổng Bí thư Lê Duẩn (07/4/1907 – 07/4/2017), Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương, Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng, thuộc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh tổ chức biên soạn, xuất bản cuốn sách ***Lê Duẩn một tư duy sáng tạo lớn, nhà lãnh đạo kiệt xuất của cách mạng Việt Nam***. Cuốn sách tập hợp các bài viết mới của các đồng chí cán bộ lãnh đạo, quản lý của Đảng và Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, lực lượng vũ trang qua các thời kỳ, các nhà khoa học, cán bộ nghiên cứu lý luận chính trị, các đồng chí từng có thời gian dài được làm việc với Tổng Bí thư Lê Duẩn... và một số bài viết, tác phẩm được tuyển chọn trong sách đã xuất bản.

Nội dung cuốn sách tập trung làm rõ tư duy sáng tạo về lý luận và chỉ đạo thực tiễn của đồng chí Lê Duẩn trong quá trình lãnh đạo thực hiện sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc cũng như xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

4. Tuyển truyện ngắn đạt giải cao: 30 năm đổi mới (1986 – 2016)/Nhiều tác giả.-T.P.Hồ Chí Minh: Trẻ,2016.-476tr.;23cm..-(60 năm Văn nghệ Quân đội)

V23 / V 15570

Cuốn sách tập hợp nhiều truyện ngắn được chọn từ các cuộc thi trên Tạp chí Văn nghệ Quân đội kể từ năm 1986 đến năm 2016. Trong đó, có những truyện ngắn viết về đề tài hậu chiến: *Vùng biển thẳm* (Trần Quốc Huân), *Chạy trốn* (Phạm Ngọc Tiến), *Chị dâu* (Hoàng Tuấn), *Bí mật cuốn gia phả* (Vũ Xuân Tửu)...hay những truyện ngắn viết về nhiều vấn đề của đời sống xã hội, những mối quan hệ nhậy nhit giữa con người với con người:

Hậu thiên đường (Nguyễn Thị Thu Huệ), *Gió mưa gửi lại* (Thùy Linh), *Mười lăm năm mưa xối* (Trần Đức Tiến), *Bức thư gửi mẹ Âu Cơ* (Y Ban)... Các truyện ngắn viết về đề tài lịch sử: *Cửa Bắc* (Nguyễn Anh Vũ), *Chuyến trở về của cỏ* (Đình Phương)...

Các truyện ngắn trong cuốn sách này, có thể nói, đã đại diện cho cả một giai đoạn quan trọng của phần văn xuôi trên Văn nghệ Quân đội suốt 30 năm qua. Bên cạnh các nhà văn từng mặc áo lính, trực tiếp cầm súng chiến đấu là hàng loạt các nhà văn sinh ra, trưởng thành sau chiến tranh, thậm chí là các tác giả trẻ tuổi, vừa bước ra từ cuộc thi truyện ngắn gần nhất trên Văn nghệ Quân đội.

5. Sức sống “Những việc cần làm ngay”.-H.: Chính trị quốc gia, 2017.-346tr.;21cm.

3KV / 78052

Ban Biên tập Báo Nhân dân sưu tầm, nghiên cứu, biên soạn và phối hợp với Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật xuất bản cuốn sách: **Sức sống “Những việc cần làm ngay”**.

Nội dung cuốn sách gồm ba phần:

Phần thứ nhất của cuốn sách giới thiệu 31 bài báo với đầu đề “*Những việc cần làm ngay*” do cố Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh trực tiếp viết và gửi đăng trên báo Nhân dân trong chuyên mục: “*Những việc cần làm ngay*”. Tác giả chỉ rõ là những việc cấp bách cần giải quyết nhanh chóng, theo tinh thần lời nói đi đôi với việc làm để góp phần “lập lại trật tự, công bằng xã hội, xóa bớt những vật cản nặng nề trên con đường phát triển kinh tế của đất nước”.

Phần thứ hai giới thiệu những bài học kinh nghiệm của 20 năm hưởng ứng “*Những việc cần làm ngay*”.

Phần thứ ba tập trung giới thiệu có hệ thống mục tiêu quan điểm chỉ đạo, các nhóm giải pháp nhằm tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức cán bộ thông qua các Nghị quyết của Trung ương khóa VIII, IX, X, XI, XII.